TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày: 01-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Công; Bà Bùi Thu Hảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Triều - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Nhã Q, sinh ngày 09/4/1999, tại Quận N, thành phố Cần Thơ; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: 275I10/8 T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông vô danh và bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1980; Chồng con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/6/2019, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn H – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Văn H – Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. (có mặt)

- Người bị hại: Huỳnh Thanh T, sinh năm 1970; (đã chết)
Đại diện hợp pháp của người bị hại:
Ông Phan Hoàng H, sinh năm 1963; (có mặt)
Anh Phan Thanh H, sinh ngày 27/4/2001;
Đại diện theo ủy quyền của anh H: Ông Phan Hoàng H, sinh năm 1963;
Cùng nơi cư trú: 37/7A C, Phường M, Quận S, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1980; (có mặt)
Nơi cư trú: 275I10/8 T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2/ Anh Đinh Kim Quốc H, sinh năm 1989; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Khu phố N, Phường H, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

3/ Ông Ngô Quốc B, sinh năm 1969; (xin vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp L, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1973; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp L, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 28/3/2019, bị cáo Lê Nhã Q không có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda loại Wave RSX mang biển kiểm soát 64D1-259.90 chở bà Huỳnh Thanh T lưu thông theo hướng từ thành phố Hồ Chí Minh về thị xã Gò Công. Khi đến đoạn Quốc lộ 50 thuộc ấp Ô, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Q điều khiển xe lấn trái đường, cùng lúc này, xe ô tô tải mang biển kiểm soát 63C-053.40 do anh Đinh Kim Quốc H, điều khiển đi hướng ngược lại chạy đến xảy ra va chạm với đầu xe tải làm bà T văng vào gầm xe, bị ô tô tải cán qua người.

Hậu quả:

- Bà Huỳnh Thanh T chết tại chỗ.

- Xe mô tô 64D1-259.90 bị hư hỏng nặng.

- Xe ô tô tải mang biển kiểm soát 63C-05340 bị trầy xước phần đầu xe, bể cung chắn bùn.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 85/2019/TTh ngày 29/3/2019 của Trung tâm y tế tỉnh Tiền Giang thì nguyên chết của bà Huỳnh Thanh T: Vỡ ổ bụng hở, đứt động mạch, tỉnh mạch chủ dưới, vỡ xương chậu phức tạp, dập cơ, ruột non, ruột già, đại mạc. Dập toàn bộ cơ vùng chậu và cơ thắt lưng chậu ở nạn nhân tai nạn giao thông.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám xe như sau:

* Hiện trường:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, trải nhựa rộng 11m bề mặt tương đối bằng phẳng. Tính từ lề đường vào tim đường có 02 làn xe chạy rộng lần lượt là 02m và 3,5m. Hai vạch kẻ đường ở hai bên đường là đường màu trắng, liền nét, tim đường là đường đứt nét, màu vàng. Đoạn đường không có đèn đường, hai bên đường là đất trống.

Lấy hướng từ cầu Sơn Qui đi cầu Mỹ Lợi làm hướng chuẩn, lấy lề đường bên phải của hướng chuẩn làm lề chuẩn để đo.

Lấy trụ điện số 6 nằm trên lề đường bên trái của hướng chuẩn làm mốc chuẩn để đo.

Sau tai nạn, hiện trường để lại 01 vùng va chạm, 01 xe mô tô biển số 64D1-259.90, 01 xe ô tô tải biển số 63C-053.40, 01 vết cày của xe mô tô biển số

64D1-259.90, 01 tử thi, 01 vùng màu đỏ nghi máu và 01 vết màu đỏ nghi máu dạng nhỏ giọt kéo dài, từ vùng màu đỏ nghi máu đến tử thi.

Vùng va chạm (được ký hiệu là số 1), từ tâm vùng va chạm đo đến trụ điện số 6 là 14,8m và đo vào mép đường chuẩn là 4,4m.

Xe mô tô biển số 64D1-259.90 (được ký hiệu là số 2), sau tai nạn xe ngã về bên phải, nằm trên mặt đường Quốc lộ 50, đầu xe quay về hướng cầu Mỹ Lợi, đuôi xe quay về hướng đi cầu Sơn Qui. Từ trục sau của xe mô tô biển số 64D1-259.90 đo đến tâm vùng va chạm là 2m và đo vào mép đường chuẩn là 6,6m. Trục trước xe mô tô biển số 64D1 – 259.90 đo vào mép đường chuẩn là 6,5m. Khoảng cách giữa trục trước và trục sau của xe mô tô biển số 64D1-259.90 là 1,2m.

Vết cày của xe mô tô biển số 64D1-259.90 (được ký hiệu là số 3), là vết cày không liên tục dài 3,7m. Đầu vết cày đo đến tâm vùng va chạm là 5m, đuôi vết cày đo đến tâm vùng va chạm là 1,4m và đo vào mép đường chuẩn là 4,5m.

Vùng màu đỏ nghi máu (được ký hiệu là M), có kích thước (1,7x0,35)m từ tâm vùng màu đỏ nghi máu đo đến tâm vùng va chạm là 4,9m và đo vào mép đường chuẩn là 3,5m.

Tử thi (được ký hiệu là số 4) sau tai nạn thử thi trong tư thế nằm ngửa trên mặt đường Quốc lộ 50, đầu quay vào mép đường chuẩn, chân quay về mép đường bên trái của hướng chuẩn, hai chân tử thi co. Đầu tử thi đo vào mép đường chuẩn là 2,1m và đo đến tâm vùng màu đỏ nghi máu là 8,7m. Từ gót chân trái tử thi đo vào mép đường chuẩn là 3,7m. Từ vùng màu đỏ nghi máu M đến tử thi 4, phát hiện 01 vết màu đỏ nghi máu dạng nhỏ giọt (được kí hiệu là M1) có kích thước (8,4x0,4)m.

Xe ô tô tải biển số 63C-05340 (được kí hiệu là số 5), sau tai nạn đầu xe quay về hướng đi cầu Mỹ Lợi, đuôi xe quay về hướng đi cầu Sơn Qui. Trục sau bên phải xe ô tô tải biển số 63C-053.40 cách tâm vùng va chạm 62m về hướng đi cầu Mỹ Lợi và đo vào mép đường chuẩn là 0,1m. Trục trước bên phải xe ô tô tải biển số 63C-053.40 đo vào mép đường chuẩn là 0,2m. Khoảng cách giữa trục trước và trục sau xe ô tô tải biển số 63C-053.40 là 4,4m.

Trụ điện số 6 (được ký hiệu là số 6) đo đến tâm vùng va chạm là 14,8m.

* Khám xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát 64D1-259.90: Cong vành bánh xe trước; Trầy xước, mất sơn cung trước, chắn bùn trước; Trầy xước ốp mũ đầu xe bên phải; Mặt nạ phía trước bị rời khỏi vị trí ban đầu; Trầy xước thắng tay phải; Trầy xước, mất sơn mặt nạ phía trước bên phải; Trầy xước – hở bửng bên phải; Trầy xước gác chân trước bên phải; Trầy xước ốp giảm thanh; Trầy xước cản sau bên phải; Gãy kính chiếu hậu bên trái; Trầy xước tay cầm bên trái; Bể bửng bên trái; Cong gác chân trước bên trái; Cong chân chống ngang; Hệ thống lái không tác dụng; Phanh sau còn tác dụng, phanh trước không kiểm tra; Hệ thống đèn, còi không kiểm tra do không khởi động được xe.

* Khám xe ô tô tải mang biển kiểm soát 63C-053.40: Bể cản trước bên trái KT (15x)cm, cách mặt đất 40cm; Trầy xước cản bên hông trái KT (1,8x0,09)m, tâm vết trầy xước cách mặt đất 43cm; Bể cung trước chắn bùn sau bên trái KT (16x8)cm, tâm vết vỡ cách mặt đất 75cm; Hệ thống: lái, phanh, còi đèn còn hoạt động bình thường.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSTXGC ngày 06/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công đã truy tố bị cáo Lê Nhã Q về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện, không có ý kiến tranh luận bổ sung. Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện người bị hại là ông Phan Hoàng H và bị cáo thống nhất bồi thường số tiền là 200.000.000 đồng. Ngoài ra bị hại không có ý kiến hay yêu cầu gì, đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không có ý kiến hay yêu cầu gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2019.

Về vật chứng vụ án: Vào ngày 12/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công đã trao trả:

- Cho anh Đinh Kim Quốc H: 01 giấy phép lái xe số: 790174023735 mang tên Đinh Kim Quốc H và 01 chứng minh nhân dân số 312051746 mang tên Đinh Kim Quốc H.

- Cho anh Ngô Quốc B: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012999, 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe số 8382416 và 01 xe ô tô tải biển số 63C-053.40.

Là đúng quy định, đề nghị ghi nhận.

- 01 xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát 64D1-259.90, đề nghị trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 chứng minh nhân dân số 362490915 mang tên Lê Nhã Q, đề nghị tiếp tục tạm giữ để chuyển theo hồ sơ chấp hành án của bị cáo.

- Tiền Việt Nam: 10.000.000 đồng là số tiền gia đình bị cáo nộp để bồi thường một phần cho gia đình bị hại, đề nghị tạm giữ để thi hành án về phần trách nhiệm dân sự.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Lê Thị Thanh T và anh Ngô Quốc B không có yêu cầu gì đối bị cáo, nên đề nghị không xem xét.

- Bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại thống nhất thỏa thuận, số tiền bồi thường là 200.000.000 đồng, nên đề nghị ghi nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo ông Nguyễn Văn H phát biểu lời bào chữa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Tôi hoàn toàn thống nhất với tội danh của bị cáo theo như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét về nhân thân của bị cáo thì gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo chỉ học đến lớp 7 nên nhận thức cũng có phần bị hạn chế; Bị cáo không có tiền án, tiền sự, tuổi đời của bị cáo còn rất trẻ và có địa chỉ cư trú rõ ràng. Từ các tình tiết giảm nhẹ trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để xét xử cho bị cáo được án treo cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và cũng thấy được sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước Việt Nam.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi vi phạm của mình. Mong Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về đoàn tụ lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Nhã Q khai nhận bị cáo không có giấy phép lái xe, nhưng ngày 28/3/2019 lại điều khiển mô tô biển kiểm soát 64D1-255.90 chở bà Huỳnh Thanh T từ thành Phố Hồ Chí Minh về thị xã Gò Công. Quá trình lưu thông trên Quốc lộ 50 thì bị cáo điều khiển xe lấn trái đường, dẫn đến va chạm với xe ô tô tải mang biển kiểm soát 63C-053.40 do anh Đinh Kim Quốc H điều khiển đi hướng ngược lại, làm bà T ngã văng vào gầm xe và bị bánh xe cán qua người, hậu quả làm bà T chết tại chỗ. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã

vi phạm vào khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sức khỏe, tính mạng của người khác, bị cáo biết rõ việc không có giấy phép lái xe mà điều khiển xe tham gia giao thông là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo, nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thái độ của bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; Bị cáo và đại diện bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần do tính mạng bị xâm phạm là 200.000.000 đồng, bị cáo đã tác động gia đình nộp một phần tiền để bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, khi lượng hình.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Ngày 12/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công đã trao trả tài sản tạm giữ cho anh Đinh Kim Quốc H và anh Ngô Quốc B là đúng quy định pháp luật nên ghi nhận.

- 01 xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát 64D1-259.90 là phương tiện bị cáo sử dụng tham gia giao thông và gây tai nạn, xe do bị cáo mua lại của người khác. Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nên trả lại xe cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 chứng minh nhân dân số 362490915 mang tên Lê Nhã Q, là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- Tiền Việt Nam: 10.000.000 đồng là số tiền gia đình bị cáo nộp để bồi thường một phần cho gia đình nạn nhân, nên tiếp tục tạm giữ để thi hành án.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Lê Thị Thanh T và anh Ngô Quốc B không yêu cầu bị cáo Q bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đại diện người bị hại là ông Phan Hoàng H và bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận số tiền bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần do tính mạng bị xâm phạm là 200.000.000 đồng, được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Ý kiến trình bày của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ một phần được chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 585 và Điều 591 của Bộ luật dân sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Nhã Q phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Xử phạt bị cáo Lê Nhã Q 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 6 năm 2019.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần do tính mạng bị xâm phạm giữa đại diện người bị hại và bị cáo. Bị cáo Lê Nhã Q có nghĩa vụ bồi thường cho ông Phan Hoàng H và anh Phan Thanh H số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Phan Hoàng H và anh Phan Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Lê Nhã Q chậm bồi thường khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm bồi thường theo lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự

Về biện pháp tư pháp:

- Trả lại cho bị cáo Lê Nhã Q: 01 xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát 64D1-259.90, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án và 01 chứng minh nhân dân số 362490915 mang tên Lê Nhã Q.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Thời gian thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30 tháng 9 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Gò Công, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công).

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Nhã Q phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 10.000.000 (mười triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Đại diện người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Gò Công;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thu Thúy